

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN SƠN HÒA  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **01/2023/DS-ST**

Ngày: 09/01/2023

“Tranh chấp về việc  
đòi tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN HÒA, TỈNH PHÚ YÊN**

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Văn Kha

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Nam.
2. Ông Nguyễn Thái Bình.

*Thư ký phiên tòa:* Ông Nay Y Sura - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa:* Ông Hoàng Văn Đại - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 06 và 09 tháng 01 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2021/TLST-DS ngày 31 tháng 8 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐST-DS ngày 30 tháng 3 năm 2022 và quyết định tiếp tục giải quyết vụ án dân sự số 03/2022/QĐST-DS ngày 07/12/2022, thông báo mở lại phiên tòa số 07/TB-TA ngày 07/12/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Th Th T, sinh năm 1986. Cư trú: Thôn NA, xã S N, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

Bị đơn: Ông Võ H M, sinh năm 1969. Cư trú: Thôn X S, xã S X, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị L Th Th T trình bày:

Ngày 01/7/2016 âm lịch (ngày 03/8/2016 dương lịch) ông Võ H M có vay của chị Tr số tiền 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng) và cam kết trả đủ nợ gốc và lãi trong vòng hai ngày; việc viết giấy vay tiền và giao tiền là tại nhà chị Tr tại

Thôn Ng A, xã S N, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên; tại thời điểm vay chị Tr không biết mục đích ông M vay tiền 300.000.000đ để làm gì. Tài liệu chứng cứ chị Tr đã cung cấp cho Tòa án để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là 01 giấy nhận nợ (bản gốc) đề ngày 01/7/2016 âm lịch. Chị Tr xác định nội dung giấy vay tiền là chữ viết của chị Tr viết theo ý của ông Mạnh; chữ ký chữ viết ở dưới Võ Hồng M là chữ ký, chữ viết của ông Mạnh; hai dấu vân tay là của ông M còn ở dưới hai dấu vân tay ghi chữ “hai ngón trỏ” là chữ của chị Trâm. Sau khi cho vay thì Chị Tr có gặp ông M đòi mấy lần nhưng đến nay ông M vẫn chưa trả phần nợ cho chị Tr do đó chị Tr khởi kiện và yêu cầu ông Võ Hồng M trả số tiền vay gốc 300.000.000đ, không yêu cầu phần lãi.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn ông Võ Hồng M trình bày:

Tại phiên tòa sơ thẩm (ngày 06/01/2023) ông M xin trình bày và xác định lại như sau: Trước đây ông M không nhớ ra đã ký vay 300.000.000đ chị Tr nhưng sau khi về nhà suy nghĩ lại thì tại phiên tòa hôm nay ông M nhớ ra do trước kia vào năm 2016, ông M có nợ Ngân hàng Nông nghiệp Sơn Hòa và không có tiền trả khi đến hạn. Vì cần tiền đáo hạn ngân hàng nên ông M thông qua chị Tr giới thiệu có người quen ở Ngân hàng có thể giúp ông M trả nợ ngân hàng cho ông M để đáo hạn nợ ngân hàng. Để làm thủ tục đáo hạn nợ thì chị Tr có viết giấy vay đề ngày 01/7/2016 âm lịch số tiền 300.000.000đ giữa chị Tr và ông Mạnh; giấy vay đề ngày 01/7/2016 ông M thừa nhận nội dung là do chị Tr viết và chữ ký, điểm chỉ là của ông. Ông M cho rằng không nhận tiền tại nhà chị Tr mà cùng chị Tr và người quen chị Tr lên tại Ngân hàng làm thủ tục trả nợ đáo hạn; việc trả nợ đáo hạn cho ông là do người quen của chị Tr trong Ngân hàng trả tiền ngân hàng cho ông để đáo hạn nợ. Sau khi đã đáo hạn ông M ký tên vay lại tại Ngân hàng 300.000.000đ và xách túi giấy có tiền đến quán bê thui gần cây xăng Phú Hữu trả cho chị Tr số tiền 300.000.000đ bao gồm 200.000.000đ mệnh giá 200.000đ và 100.000.000đ có mệnh giá 500.000đ. Đến thời điểm hiện tại thì ông M chưa nhớ ra tên và địa chỉ anh người quen của chị Tr tại ngân hàng; chỉ biết người đó là người ngoài Bắc hiện nay không còn ở đây; ngày đáo hạn ngân hàng ông chưa nhớ ra cụ thể là ngày nào. Số tiền 300.000.000đ ông M xác định đã trả cho chị Tr tại quán bê thui nhưng chưa lấy lại tờ giấy vay gốc đề ngày 01/7/2016 âm lịch từ chị Trâm.

Đối với các lời khai, lời trình bày trước đó ông M xác định là do thời gian đã lâu, không nhớ được do đó trình bày chưa chính xác, ông M xác định lời khai tại phiên tòa sơ thẩm ngày hôm nay (06/01/2023) là chính xác. Ông M xác nhận vào khoảng năm 2016 có thể chấp xe máy để vay chị Tr 30.000.000đ để lấy tiền thuê nhân công chặt mía và có cả ký giấy vay chị Tr 300.000.000đ để làm thủ tục đáo hạn nợ ngân hàng nhưng các khoản vay này ông đều đã trả hết cho chị Tr nên có sự nhầm lẫn trong trình bày trước đây. Nay chị Tr khởi kiện yêu cầu ông trả khoản nợ gốc 300.000.000đ thì ông không đồng ý.

Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về phần nợ gốc không yêu cầu phần lãi, xác định không khởi kiện bổ sung đối với yêu cầu bồi

thường số tiền 16.500đ chi phí thiệt hại khởi kiện vụ án. Bị đơn cho rằng đã trả toàn bộ tiền vay nên không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, HĐXX, thư ký tuân thủ đúng quy định tuy nhiên về thời hạn đưa vụ án ra xét xử còn chậm so với luật định. Về nội dung vụ án: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị L Th Th T; buộc bị đơn ông Võ Hồng M trả số tiền 300.000.000đ cho chị Tr. Không xem xét giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện bổ sung bồi thường số tiền 16.500đ do nguyên đơn tự nguyện rút và không nộp tạm ứng án phí. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa của những người tham gia tố tụng, phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật và về việc giải quyết vụ án, HĐXX nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp:

Ngày 18/8/2021 nguyên đơn nộp đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền vay gốc 300.000.000đ, không yêu cầu phần lãi phát sinh từ hợp đồng vay đề ngày 01/7/2016 âm lịch (ngày 03/8/2016 dương lịch) có nội dung cam kết trả đủ nợ gốc và lãi trong vòng hai ngày; trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu trả lại tài sản đã vay do đó Hội đồng xét xử xác định lại quan hệ tranh chấp của vụ án là tranh chấp về việc “Đòi tài sản” cho phù hợp.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu trả lại tài sản đã vay và bị đơn cư trú tại huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên do đó thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên theo quy định tại khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền vay gốc 300.000.000đ, không yêu cầu phần lãi phát sinh từ hợp đồng vay đề ngày 01/7/2016 âm lịch. Tài liệu nguyên đơn cung cấp cho tòa là 01 giấy nhận nợ gốc có chữ ký, chữ viết và điểm chỉ của bị đơn, nội dung giấy nhận nợ không ghi lãi suất; thời hạn trả ghi trong giấy là trong vòng 02 ngày kể từ ngày vay. Nguyên đơn xác định bị đơn đã ký, điểm chỉ vào giấy nhận nợ sau khi đã nhận đủ tiền vay nhưng đến nay chưa trả số nợ gốc theo giấy nhận nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn có các lời trình bày khác nhau về nội dung vụ việc. Tại các bản tự khai và lời khai ban đầu bị đơn xác định không

vay nguyên đơn số tiền 300.000.000đ và không ký, điền chỉ vào giấy nhận nợ mà chỉ vay số tiền 30.000.000đ và đã trả đủ cho nguyên đơn. Tại phiên công khai chứng cứ và hòa giải bị đơn cho rằng có ký và điền chỉ vào giấy nhận nợ nhưng chỉ vay với số tiền 30.000.000đ và ký, điền chỉ không vào giấy nhận nợ trước chứ không phải vay 300.000.000đ. Tại phiên tòa ngày 29/4/2022 bị đơn thay đổi lời khai cho rằng không ký, điền chỉ vào giấy nhận nợ và đề nghị trung cầu giám định chữ ký, dấu điền chỉ, thời gian viết, Tòa án đã tạm ngừng phiên tòa để tiến hành giám định theo yêu cầu của bị đơn.

Tại bản kết luận giám định tư pháp số 50/KL-KTHS ngày 21/11/2022 của phân viện Khoa học hình sự tại Đà Nẵng xác định dấu vân tay thứ hai trong giấy nhận nợ là dấu vân tay của cùng một người và chữ ký, chữ viết ghi họ tên Võ Hồng M là do cùng một người ký, viết ra so với các mẫu so sánh (mẫu so sánh là mẫu vân tay, chữ ký, chữ viết của ông Võ Hồng M do bị đơn cung cấp và Tòa án thu thập khi trung cầu giám định). Kết luận giám định cũng xác định không đủ cơ sở xác định phần nội dung chữ viết “Ngày 01/7/2016 âm lịch Tôi: Võ Hồng M có mượn 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng), cam kết trả gốc và lãi trong hai ngày”; “người mượn”; “2 ngón trỏ” so với chữ ký, chữ viết ghi tên Võ Hồng M là được ký, viết cùng thời điểm hay viết sau.

Tại phiên tòa bị đơn thay đổi toàn bộ lời khai và cho rằng có ký, điền chỉ vào giấy nhận nợ số tiền 300.000.000đ đề ngày 01/7/2016 âm lịch do nguyên đơn cung cấp nhưng việc ký nhận nợ xuất phát từ việc vay nợ đáo hạn ngân hàng và bị đơn đã trả đầy đủ tiền cho nguyên đơn sau khi vay lại tiền từ ngân hàng nhưng không nhận lại giấy nhận nợ từ nguyên đơn.

[2.2] Hội đồng xét xử thấy rằng, tại thời điểm lập giấy nhận nợ và quá trình thực hiện giao dịch dân sự các bên đương sự đều có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, đủ khả năng để nhận thức được quyền và nghĩa vụ của mình trước pháp luật khi thực hiện hành vi dân sự. Nguyên đơn vẫn giữ bản gốc giấy nhận nợ, tại phiên tòa bị đơn thừa nhận có lập giấy nhận nợ 300.000.000đ với nguyên đơn và ký, điền chỉ vào giấy nhận nợ, nội dung này cũng phù hợp với kết luận giám định tư pháp về chữ ký, chữ viết, dấu điền chỉ. Tuy nhiên bị đơn cho rằng đã trả toàn bộ nợ vay cho nguyên đơn nhưng chưa lấy lại tờ giấy vay gốc đề ngày 01/7/2016 âm lịch do tin tưởng. Ngoài lời trình bày thì bị đơn không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì về việc trả nợ; không cung cấp được cụ thể họ tên, địa chỉ người chứng kiến, biết được việc giao dịch giữa nguyên đơn, bị đơn và việc trả nợ như bị đơn trình bày; nguyên đơn cũng không thừa nhận việc đã trả đủ nợ của bị đơn.

Từ các nội dung trên có đủ cơ sở xác định ông Võ Hồng M đã ký và điền chỉ vào giấy nhận nợ đề ngày 01/7/2016 âm lịch trong trạng thái tinh thần ổn định và không bị lừa dối, đã nhận tiền như yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn cho rằng đã trả toàn bộ nợ vay nhưng không được nguyên đơn thừa nhận và không cung cấp được bất cứ chứng cứ nào về việc đã trả nợ. Hội đồng xét xử thấy không có bất kỳ chứng cứ nào chứng minh bị đơn đã thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng vay cho nguyên đơn. Do đó, chỉ Tr yêu cầu Tòa án buộc ông

M trả số tiền gốc 300.000.000đ là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Đối với yêu cầu khởi kiện bổ sung về yêu cầu bồi thường số tiền 16.500đ chi phí thiệt hại khi khởi kiện vụ án của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn xác định không tiếp tục khởi kiện bổ sung với phần yêu cầu này, không tiếp tục thực hiện các thủ tục tố tụng liên quan đến việc khởi kiện bổ sung do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Những người chứng kiến và biết được việc giao dịch theo như bị đơn trình bày nhưng không cung cấp được thông tin cụ thể nào về họ tên, địa chỉ; theo tài liệu chứng cứ trong vụ án thể hiện việc giao dịch vay được thực hiện giữa cá nhân ông M và chị Tr mà không liên quan đến quyền, nghĩa vụ của người thứ ba. Do vậy, Tòa án không có cơ sở xác định những người có liên quan trong vụ án và không đưa người thứ ba vào tham gia tố tụng hay giải quyết vấn đề gì có liên quan đến những người này.

[2.4] Về chi phí trưng cầu giám định: Bị đơn phải chịu toàn bộ chi phí trưng cầu giám định tư pháp số tiền 6.016.000đ.

[2.5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Hoàn trả nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 163, Điều 164, Điều 166, Điều 274, Điều 275, Điều 688 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Võ Hồng M phải có nghĩa vụ trả cho chị Lê Thị Thu Tr số tiền nợ gốc 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại điều 357, điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về chi phí trưng cầu giám định: Ông Võ Hồng M phải chịu chi phí giám định với số tiền 6.016.000đ (xác nhận ông Võ Hồng M đã nộp đủ).

Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ

phí Tòa án. Bị đơn phải chịu 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả chị Lê Thị Thu Tr số tiền tạm ứng án phí 7.500.000đ theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0006394 ngày 31/8/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn Hòa.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND.H. Sơn Hòa;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- THADS.H. Sơn Hòa;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Văn Kha**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



